

Số: **97** /2023/QĐST-HNGĐ

B, ngày 23 tháng 05 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 445/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Phạm Văn L1, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp Thừa Tiên, xã Thừa Đức, huyện B, tỉnh E.

- *Bị đơn* : Chị Phạm Thị T1, sinh năm 1993

Địa chỉ: ấp Thừa Tiên, xã Thừa Đức, huyện B, tỉnh E.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 05 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 05 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn L1 và chị Phạm Thị T1

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Phạm Văn L1 và chị Phạm Thị T1 thuận tình Ly hôn

- Về con chung có 02 con chung tên là Phạm Văn Chánh sinh ngày 04/11/2010 và Phạm Huy Hoàng sinh ngày 20/08/2017. Sau ly hôn chị Phạm Thị T1 được tiếp tục

nuôi dưỡng 02 con chung Phạm Văn Chánh, Phạm Huy Hoàng và phù hợp nguyện vọng của cháu Chánh.

Anh Phạm Văn L1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung cho chị Phạm Thị T1 mỗi cháu 750.000 đồng, tổng 02 cháu là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) mỗi tháng, do anh Phạm Văn L1 cấp dưỡng nuôi 02 con chung cho chị Phạm Thị T1, thời hạn cấp dưỡng từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Anh Phạm Văn L1 không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị Phạm Thị T1 trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Phạm Thị T1 trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung anh Phạm Văn L1 và chị Phạm Thị T1 tự thỏa thuận trước phiên hòa giải và đề nghị tòa án ghi nhận như sau:

Anh Phạm Văn L1 nhận tài sản gồm: - 01 ngôi nhà cấp 4 kết cấu khung cột bê tông cốt thép, mái tol Fibroximang, nền lát gạch Ceramic, tường đã tô tạc ập Thừa Tiên, xã Thừa Đức, huyện B, tỉnh E.

- 01 bộ bàn và 08 ghế đại bằng gỗ thao lao
- 01 tủ kiếng quần áo
- 01 Tủ lạnh 150lít
- 01 máy giặt hiệu Sanyo
- 01 chiếc ghe 1,5 tấn .
- 01 chiếc xe hiệu Wave RSX biển số 71C1-153.06

Chị Phạm Thị T1 được nhận tài sản là 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng). Anh L1 có trách nhiệm giao lại cho chị Phạm Thị T1 số tiền 120.000.000đồng, thời gian giao vào ngày 15/05/2023 giao 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng), ngày 15/7/2023 giao 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) còn lại.

Về nợ chung: không có.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh Phạm Văn L1 tự nguyện chịu 150.000 đồng; án phí cấp dưỡng nuôi con anh Phạm Văn L1 tự nguyện chịu 150.000 đồng, tổng án phí anh Phạm Văn L1 phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0009468 ngày 10/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Anh Phạm Văn L1 được hoàn lại số tiền chênh lệch 1.200.000đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

- Về án phía dân sự sơ thẩm anh Phạm Văn L1 và chị Phạm Thị T1 được miễn án phí theo quy định khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh E (Phòng KTNV&THA);
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã Thừa Đức (số 70 Quyền 01/2010);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã Ký

Lê Thị Thu Hương